

A. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Trắc nghiệm 100% bao gồm: Tổng cộng 28 câu

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án (mỗi câu 0,25 điểm).

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (mỗi câu 1 điểm).

B. NỘI DUNG ÔN TẬP

GỒM 4 BÀI:

- Bài 8. Quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh và nộp thuế
- Bài 9. Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản và tôn trọng tài sản của người khác
- Bài 10. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình
- Bài 11. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong học tập

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM 4 PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN.

Câu 1: Quyền nào dưới đây là quyền kinh doanh của công dân?

- A. Được tự do kinh doanh trong mọi ngành nghề theo sở thích.
- B. Được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.**
- C. Được quyền bắt đầu kinh doanh vào mọi thời điểm.
- D. Được tự do lựa chọn ngành nghề kinh doanh có lợi nhất cho mình.

Câu 2: Một trong những quyền cơ bản của công dân về kinh doanh là mọi chủ thể kinh doanh đều được

- A. cân bằng nguồn thu nhập.
- B. chủ động kí kết hợp đồng.**
- C. tiếp thu hỗ trợ định k
- D. ấn định vốn đầu tư công.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây **không** là nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh?

- A. Thực hiện pháp luật về bảo vệ tài nguyên môi trường.
- B. Kê khai thuế và nộp thuế đầy đủ, đúng hạn.
- C. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.
- D. Bảo đảm trật tự phát triển kinh tế đất nước.**

Câu 4: Quyền nào dưới đây của công dân là quyền tự chủ kinh doanh?

- A. Quyết định địa bàn kinh doanh theo ý muốn của mình.**
- B. Kinh doanh ngành, nghề phù hợp với mình.
- C. Tuỳ ý thuê mướn và sử dụng lao động.
- D. Tự do tìm kiếm thị trường và kí kết hợp đồng với khách hàng.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật trường hợp nào dưới đây là quyền về nộp thuế của công dân?

- A. Kê khai hồ sơ thuế trung thực chính xác. **B.**
- C. Mua bán hóa đơn giá trị gia tăng.
- Được ưu đãi về thuế kinh doanh năng lượng tái tạo.**
- D. Quyết định mức thuế phải nộp về ngân sách.**

Câu 6: Công dân thực hiện nghĩa vụ về thuế trong kinh doanh khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

- A. Chậm nộp hồ sơ đăng ký thuế.
- B. Công khai thông tin về thuế.
- C. Gia hạn thời gian nộp thuế.
- D. Chấp hành quyết định thanh tra thuế.**

Câu 7: Công dân được hưởng quyền về thuế khi tiến hành hoạt động kinh doanh trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Được hoàn thuế giá trị gia tăng.**
- B. Nộp hồ sơ đăng ký thuế muộn.
- C. Khai tăng tiền thuế được hoàn.
- D. Lập hồ sơ hủy vật tư khác thực tế.

Câu 8: Hành vi vi phạm nào dưới đây vi phạm nghĩa vụ của công dân về thuế?

A. Thay đổi thông tin hồ sơ thuế.

B. Trốn thuế, gian lận thuế.

C. Ghi hóa đơn khi bán hàng.

D. Lập hồ sơ hủy vật tư khác thực tế.

Câu 9: Anh A thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với số vốn 5 tỷ đồng kinh doanh vật liệu xây dựng. Trong quá trình hoạt động, anh A đã ký kết và thực hiện hợp đồng cung ứng vật tư, vật liệu với nhiều đối tác. Công ty của anh A đã bị cơ quan thuế phát hiện không xuất hóa đơn bán hàng cho nhiều công trình nhằm trốn thuế. Trong trường hợp này, công ty của anh A đã vi phạm nghĩa vụ nào dưới đây về nộp thuế?

A. Chấp hành quyết định kiểm tra thuế.

B. Tôn trọng quyền nộp thuế của công dân.

C. Kê khai nộp thuế đúng quy định.

D. Giữ bí mật thông tin về nộp thuế.

Câu 10: Doanh nghiệp X là một doanh nghiệp tư nhân chuyên kinh doanh các mặt hàng điện tử gia dụng do ông Q bỏ vốn thành lập và làm chủ. Từ khi thành lập, doanh nghiệp luôn được cán bộ thuế hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về thuế. Nhờ đó, doanh nghiệp X thực hiện đúng quy định của pháp luật và được chính quyền địa phương tuyên dương. Việc cán bộ thuế hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về thuế cho doanh nghiệp X là đảm bảo quyền được

A. hưởng các ưu đãi về hoàn thuế kinh doanh.

B. cung cấp thông tin thực hiện nghĩa vụ về thuế.

C. giữ bí mật thông tin trong kinh doanh.

D. tố cáo hành vi vi phạm pháp luật kinh doanh.

Câu 11: Vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản được hình thành do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc từ các căn cứ khác theo quy định của pháp luật được gọi là

A. vật chất.

B. quan hệ kinh tế.

C. tài sản.

D. quan hệ dân sự.

Câu 12: Quyền sở hữu tài sản bao gồm các quyền nào dưới đây?

A. chiếm hữu, phân chia tài sản.

B. chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản.

C. quyết định, sử dụng, mua bán tài sản.

D. sử dụng, cho mượn tài sản.

Câu 13: Quyền của chủ thể tự mình nắm giữ, quản lý, chi phối trực tiếp tài sản là quyền

A. chiếm hữu tài sản.

B. định đoạt tài sản.

C. sử dụng tài sản.

D. cho mượn tài sản.

Câu 14: Quyền khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản là quyền

A. chiếm hữu tài sản.

B. định đoạt tài sản.

C. sử dụng tài sản.

D. mua bán tài sản.

Câu 15: Quyền chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho người khác, từ bỏ quyền sở hữu tiêu dùng hoặc tiêu hủy tài sản là quyền

A. chiếm hữu tài sản.

B. định đoạt tài sản.

C. sử dụng tài sản.

D. quản lý tài sản.

Câu 16: Quyền của công dân đối với tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là quyền

A. sở hữu tài sản.

B. định đoạt tài sản.

C. sử dụng tài sản.

D. khai thác tài sản.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 17,18,19

Chị B được bố mẹ là ông A và bà H tặng cho một mảnh đất để xây nhà và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng nhà ở. Tuy nhiên, vợ chồng anh trai của chị B khi biết chuyện đã bày tỏ thái độ bất mãn, phản đối việc làm của bố mẹ vì cho rằng mảnh đất đó là phần của mình, chị B là con gái nên không có quyền hưởng. Ngày chị B khởi công xây nhà, vợ chồng anh trai đã dẫn theo một số người đến ngăn cản, đe dọa cấm chị B tiếp tục xây dựng.

Câu 17: Việc tặng mảnh đất cho chị B thể quyền nào dưới đây của ông A và bà H đối với tài sản?

A. chiếm hữu tài sản.

B. định đoạt tài sản.

C. sử dụng tài sản.

D. quản lý tài sản.

Câu 18: Chị B khởi công, xây dựng nhà ở trên mảnh đất bố mẹ cho là thể hiện quyền nào dưới đây đối với tài sản?

- A. sở hữu tài sản. B. định đoạt tài sản. **C. sử dụng tài sản.** D. khai thác tài sản.

Câu 19: Vợ chồng anh trai ngăn cản, đe dọa, cấm chị B tiếp tục xây dựng nhà là vi phạm qui định nào dưới đây của pháp luật về tài sản?

- A. Tôn trọng tài sản của người khác.** B. Phá hoại tài sản của người khác.
C. Sử dụng tài sản của người khác D. Định đoạt tài sản của người khác.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 20,21

Tại khu bờ kè, lô S cư xá T, dù chính quyền địa phương đã gắn biển cấm kinh doanh, buôn bán nhưng anh B, chủ các quán ăn trong khu vực, vẫn ngang nhiên lấn chiếm làm nơi kinh doanh. Không chỉ chiếm dụng khuôn viên bờ kè làm nơi để bàn ghế, ban đêm, khi khách đông anh B còn lấn chiếm lòng đường làm nơi để xe, gây cản trở giao thông.

Câu 20: Hành vi lấn chiếm bờ kè của anh B đã

- A. xâm phạm tài sản của nhà nước.** B. thực hiện quyền kinh doanh.
C. sử dụng tài sản công cộng. D. tận dụng tài sản công.

Câu 21: Hành vi sử dụng lòng đường làm nơi để xe, gây cản trở giao thông của anh B đã vi phạm nghĩa vụ nào dưới đây đối với tài sản?

- A. Định đoạt tài sản của công dân. B. Quản lí nhà nước và xã hội.
C. Bảo vệ tài nguyên công cộng. **D. đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.**

Câu 22: Theo quy định của pháp luật, hành vi cho mượn tài sản là thể hiện quyền nào của chủ sở hữu tài sản?

- A. Quyền sử dụng. B. Quyền chiếm hữu.
C. Quyền hưởng dụng. **D. Quyền định đoạt.**

Câu 23: Hành vi nào sau đây thể hiện việc **không** tôn trọng quyền sở hữu tài sản của công dân?

- A. Trao đổi tài sản với bạn bè. C. Kí kết hợp đồng mua bán tài sản.
B. Thừa kế tài sản của người thân. **D. Làm hỏng tài sản của đồng nghiệp.**

Câu 24: Người **không** phải là chủ sở hữu được sử dụng tài sản trong trường hợp nào?

- A. Theo thỏa thuận với chủ sở hữu.**
B. Theo đề xuất của người khác.
C. Theo ý muốn của những người liên quan.
D. Theo nguyên tắc có đi có lại.

Câu 25: Quyền sử dụng tài sản cho phép công dân có quyền

- A. hưởng lợi tức từ tài sản.** B. nắm giữ và chi phối tài sản.
C. định đoạt đối với tài sản. D. từ bỏ quyền sở hữu tài sản.

Câu 26: Theo quy định của pháp luật, khi mượn tài sản của người khác công dân phải có nghĩa vụ

- A. giữ gìn bảo quản tài sản mượn.**
B. sửa chữa tài sản trước khi trả lại người cho mượn.
C. bồi thường khấu hao tài sản mượn.
D. thông báo cho cơ quan chức năng về tài sản mượn.

Câu 27: Quyền nào dưới đây **không** phải là quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu?

- A. Tiêu hủy tài sản ở bất cứ nơi nào.**
B. Chuyển tài sản cho người khác.
C. Sử dụng tài sản vào công việc hằng ngày.
D. Quản lý, giữ gìn tài sản của mình.

Câu 28: Câu thành ngữ " Thuận vợ thuận chồng , tát biển đông cũng cạn " có ý nghĩa gì?

- A. Vợ chồng không thống nhất được quan điểm chung.
B. Vợ chồng cùng nhau giải quyết được công việc chung.
C. Chồng không đồng ý với lời tham gia của vợ.

D. Tự ý giải quyết vấn đề không nghe theo lời khuyên của vợ (hoặc chồng).

Câu 29: Nội dung nào sau đây thể hiện quyền bình đẳng trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình?

A. Cùng đóng góp công sức để duy trì đời sống gia đình.

B. Tự do lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân.

C. Thực hiện đúng các giao kết trong hợp đồng lao động.

D. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Câu 30: Độ tuổi được phép kết hôn theo quy định của pháp luật hiện hành đối với nam, nữ là?

A. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

B. Nam đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ 17 tuổi trở lên

C. Nam đủ 21 tuổi trở lên, nữ đủ 18 tuổi trở lên

D. Nam từ 19 tuổi trở lên, nữ đủ 18 tuổi.

Câu 31: Nhận định nào sau đây **sai**?

A. Vợ chồng phải có trách nhiệm với nhau trong công việc gia đình

B. Chỉ có cha mẹ mới có trách nhiệm dạy dỗ con cái

C. Cha mẹ nuôi phải có trách nhiệm nuôi dạy con cái như con ruột.

D. Ông bà, người thân có trách nhiệm nuôi dạy con cháu trong trường hợp mồ côi cha mẹ.

Câu 32: Bình đẳng trong hôn nhân là vợ chồng

A. có quyền và nghĩa vụ không ngang nhau.

B. chỉ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau tùy trường hợp.

C. có quyền ngang nhau nhưng nghĩa vụ không ngang nhau.

D. có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình.

Câu 33: Hiện tượng lấy vợ, lấy chồng sớm trước tuổi quy định của pháp luật gọi là:

A. tái hôn

B. tảo hôn

C. li hôn.

D. kết hôn.

Câu 34: Theo quy định của pháp luật, trường hợp bị cấm kết hôn khi người đó đang

A. bị tâm thần. B. đã bị li hôn. C. ly hôn ba lần. D. bị mắc bệnh ung thư.

Câu 35: Ý kiến nào dưới đây **không** vi phạm quy định của pháp luật nước ta về hôn nhân?

A. Kết hôn khi nam, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

B. Trong gia đình, người chồng là người quyết định mọi việc.

C. Cha mẹ có quyền quyết định về hôn nhân của con.

D. Kết hôn do nam nữ tự nguyện, trên cơ sở tình yêu chân chính.

Câu 36: Ý kiến nào dưới đây **không** đúng khi nói về hôn nhân?

A. Vợ chồng phải bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

B. Nam, nữ có quyền kết hôn, li hôn theo quy định của pháp luật.

C. Muốn hôn nhân hạnh phúc phải có sự môn đăng hộ đối.

D. Tình yêu chân chính là cơ sở quan trọng của hôn nhân.

Câu 37: Để giúp mẹ trả nợ, chị M buộc phải cưới anh K theo yêu cầu của mẹ dù không có tình cảm với anh. Cuộc hôn nhân của anh K và chị M đã vi phạm quy định nào sau đây của pháp luật về hôn nhân và gia đình?

A. Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định.

C. Vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau.

B. Một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng.

D. Luôn tôn trọng nhân phẩm, danh dự của nhau.

Câu 38: Anh D yêu chị T say đắm và ngỏ lời cầu hôn. Chị T đồng ý kết hôn với anh D nhưng với điều kiện anh D phải mua một ngôi nhà mới để hai vợ chồng ra ở riêng và chị đứng tên chủ sở hữu ngôi nhà đó. Hành động của chị T là đúng hay sai, vì sao?

A. Đúng, vì anh D rất yêu chị T. **B. Sai, vì chị T đã yêu sách của cải trong hôn nhân.**

C. Đúng, vì chị T có quyền ra điều kiện. D. Sai, vì chị đã cưỡng ép kết hôn.

Câu 39: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung quyền học tập của công dân là

A. ưu tiên trong tuyển sinh. **B. thử nghiệm trong giáo dục quốc tế.**

C. bảo mật chương trình học. **D. học thường xuyên, học suốt đời.**

Câu 40: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung quyền học tập của công dân là

A. ưu tiên trong tuyển sinh. **B. thử nghiệm trong giáo dục quốc tế.**

C. bảo mật chương trình học. **D. học bất cứ ngành nghề nào.**

Câu 41: Mọi công dân hưởng quyền học tập và phải có nghĩa vụ

A. được đặc cách trong kiểm tra, đánh giá **B. hoàn trả toàn bộ kinh phí đào tạo.**

C. bảo mật các chương trình học. **D. hoàn thành chương trình giáo dục.**

Câu 42: Phát biểu nào sau đây **sai** về nghĩa vụ của công dân trong học tập?

A. Công dân tuân thủ các quy định của pháp luật về độ tuổi tham gia học tập.

B. Công dân được học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với bản thân.

C. Công dân tuân thủ các quy định của pháp luật về hoàn thành các chương trình giáo dục.

D. Công dân thực hiện đúng nội quy của cơ sở giáo dục, tôn trọng quyền học tập của người khác.

Câu 43. Hành vi nào dưới đây vi phạm nghĩa vụ học tập của công dân?

A. Trong khi làm bài tập nhóm, V tỏ thái độ không hợp tác với bạn.

B. B là học sinh giỏi, luôn tôn trọng giáo viên và hoà đồng với bạn bè.

C. Sau 5 năm làm công nhân, anh Đ đăng kí học đại học hệ vừa học vừa làm.

D. Được sự ủng hộ của bố mẹ, G quyết định đăng kí học ngành công nghệ thông tin.

Câu 44: Anh B là y sĩ, gần đây anh tham gia học một lớp Đại học tại chức, điều này thể hiện nội dung nào của quyền học tập?

A. Công dân có thể học bất cứ ngành nghề nào.

B. Công dân có thể học thường xuyên, học suốt đời.

C. Mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

D. Mọi công dân có thể học không hạn chế.

Câu 45. Quyền học tập của công dân **không** bao gồm nội dung nào dưới đây ?

A. Quyền học không hạn chế.

B. Quyền được học ở bất cứ trường nào theo sở thích.

C. Quyền được học thường xuyên, học suốt đời.

D. Quyền được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập.

Câu 46: Trường THPT X tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu một số ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học cho học sinh là đang tạo điều kiện cho công dân thực hiện nội dung nào của quyền học tập?

A. Bình đẳng về cơ hội học tập.

B. Học bất cứ ngành nghề nào.

C. Được tôn trọng trong học tập.

D. Bình đẳng về cơ hội học tập.

Câu 47: Công dân trong độ tuổi qui định, khi địa phương thực hiện phổ cập giáo dục thì việc học tập là

A. quyền lợi được lựa chọn.

B. nhiệm vụ bắt buộc.

C. tự nguyện, tự giác.

D. hành vi bị cấm.

Câu 48. Anh C cho anh B thuê chiếc xe ô tô để đi du lịch. Tuy nhiên, đã quá thời hạn cho thuê xe mà anh B vẫn không trả lại xe. Khi biết anh B đã đem xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ gần đó, anh C liền liên lạc với anh B nhưng anh này không nghe điện thoại. Anh C nhiều lần đến nhà để đòi xe

nhưng đều không gặp được anh B. Hành vi cầm cố xe ô tô của anh B là vi phạm quyền nào dưới đây về quyền sở hữu tài sản của công dân?

- A. định đoạt tài sản.
- B. chiếm hữu tài sản.
- C. sử dụng tài sản.
- D. cho thuê tài sản.

Câu 49: Để đảm bảo quyền học tập, pháp luật qui định sau khi tốt nghiệp cấp học, hoàn thành chương trình giáo dục theo qui định công dân sẽ được

- A. cấp văn bằng, chứng chỉ.
- B. hoàn trả học phí đã nộp.
- B. hỗ trợ kinh phí đào tạo.
- D. cấp giấy giới thiệu việc làm.

Câu 51: Người nộp thuế **không** có nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Kê khai thuế đầy đủ.
- B. Chấp hành thanh tra thuế.
- C. Được cung cấp thông tin.
- D. Nộp thuế theo quy định.

Câu 52: Đối với tài sản của người khác công dân có nghĩa vụ

- A. mua bán.
- B. cho tặng.
- C. sử dụng.
- D. tôn trọng.

Câu 53. Hành vi nào dưới đây vi phạm quy định của pháp luật về kinh doanh?

- A. Buôn bán vũ khí, thuốc nổ.
- B. Sản xuất hàng gia dụng.
- C. Mở dịch vụ vận tải.
- D. Bán đồ ăn nhanh.

Câu 54: Theo quy định của pháp luật, công dân nếu gây thiệt hại về tài sản cho người khác thì phải

- A. phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ.
- B. bồi thường theo quy định của pháp luật.
- C. khiển trách, hạ bậc lương, chuyển công tác.
- D. xử phạt hành chính hoặc khởi tố hình sự.

Câu 55: Khi sử dụng tài sản đi mượn công dân **không** được có hành vi nào sau đây?

- A. Trả lại tài sản đúng thời hạn.
- B. Giữ gìn, bảo quản tài sản.
- C. Tự ý sửa chữa, coi nói.
- D. Tự bồi thường khi làm mất.

Câu 56: Nhận định nào là **sai** khi nói về quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con?

- A. Cha mẹ và con cái đều có nghĩa vụ xây dựng gia đình hạnh phúc.
- B. Cha mẹ có quyền đại diện pháp lý cho con trong mọi trường hợp.
- C. Cha mẹ có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng ý kiến của con.
- D. Cha mẹ có quyền giáo dục, tạo điều kiện cho con học tập.

Câu 57: Gia đình bà T mở cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng (có đăng ký kinh doanh) nhưng bà T bán thêm cả các mặt hàng điện tử. Hàng tháng bà T vẫn nộp đầy đủ thuế đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng, nhưng không đóng thuế các mặt hàng điện tử. Theo bà T, những mặt hàng kinh doanh không có trong Giấy phép kinh doanh thì không phải nộp thuế. Những sai phạm của bà T trong hoạt động kinh doanh là gì?

- A. Bà T kinh doanh không đúng ngành nghề đăng ký và trốn thuế.
- B. Bà T kinh doanh không đúng ngành nghề đăng ký.
- C. Bà T trốn thuế trong hoạt động kinh doanh.
- D. Bà T không sai phạm trong hoạt động kinh doanh.

Câu 58. Vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú là bình đẳng trong quan hệ

- A. nhân thân.
- B. tài sản.
- C. việc làm.
- D. nhà ở.

Câu 59. Một trong những nội dung của quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình là cha mẹ

- A. tôn trọng ý kiến của con.
- C. lạm dụng sức lao động của con.
- B. quản lý nhân sự trực tuyến.
- D. áp dụng mọi loại cạnh tranh.

Câu 60. Theo quy định của pháp luật người nộp thuế có nghĩa vụ nào dưới đây?

A. Cung cấp thông tin tài liệu để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

B. Chấp hành quyết định kiểm tra, thanh tra thuế.

C. Được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định.

D. Được giữ bí mật về thuế.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Anh An thành lập doanh nghiệp tư nhân chuyên bán hàng và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trước kỳ nộp thuế, anh An đến cơ quan thuế và được cơ quan thuế cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu liên quan đến quyền và nghĩa vụ nộp thuế. Hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình, anh An nghiêm chỉnh chấp hành chế độ kế toán thống kê, ghi chép đầy đủ doanh số bán hàng, kê khai đầy đủ, kịp thời, chính xác số tiền thuế phải nộp, đóng thuế đầy đủ và đúng hạn.

A. Doanh nghiệp trong thông tin vi phạm quyền về kinh doanh.	S
B. Nghĩa vụ doanh nghiệp mà anh An đã thực hiện là nộp thuế.	Đ
C. Một trong các quyền doanh nghiệp được hưởng là tự chủ đăng kí kinh doanh.	Đ
D. Doanh nghiệp đã thực hiện nghĩa vụ bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.	S

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Cửa hàng của ông V kinh doanh quần áo các loại, có giấy phép kinh doanh do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp. Đã mấy năm nay cửa hàng thường xuyên đông khách, có doanh thu cao, kinh doanh có lãi và thực hiện đúng chế độ kế toán. Nhưng sang năm nay ông V bắt đầu không kê khai hoặc kê khai thiếu một số hàng hóa bán ra hàng ngày để giảm doanh số bán hàng và giảm số tiền thuế đáng ra phải nộp.

A. Ông V tự do kinh doanh mặt hàng pháp luật không cấm.	Đ
B. Cửa hàng của ông V đã kinh doanh đúng mặt hàng đã đăng kí.	Đ
C. Ông A đã tuân thủ mọi quy định của pháp luật khi tiến hành kinh doanh.	S
D. Ông V có hành vi gian lận thuế.	Đ

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:

Anh T đã chuyển nhầm tiền của công ty cho ông Q có số tài khoản mở tại ngân hàng A từ tài khoản đúng tên anh mở tại ngân hàng S. Ngay lập tức, anh đến nơi mở tài khoản để được hỗ trợ. Nhân viên ngân hàng hướng dẫn anh về công an xã nơi đăng ký thường trú để làm đơn khiếu nại. Anh T đã tới công an xã trình báo và được các cán bộ ở đây cho làm tờ tường trình sự việc, ký tên đầy đủ đúng theo thủ tục. Sau đó ngân hàng S đã hỗ trợ, tạm khóa tài khoản của người nhận tiền nhầm. Tuy nhiên, anh T tìm cách liên lạc với ông Q nhưng người này không đồng ý hỗ trợ làm thủ tục tiếp theo với ngân hàng để anh T được nhận lại tiền.

A. Hành vi của ông Q là đúng pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong sở hữu tài sản.	S
B. Khoản tiền anh T chuyển nhầm vào tài khoản ngân hàng của ông Q thuộc sở hữu của ông Q.	S
C. Khoản tiền anh T chuyển nhầm vào tài khoản ngân hàng của ông Q thuộc sở hữu của công ty.	Đ
D. Ông Q có trách nhiệm phối hợp với ngân hàng để anh T được nhận lại tiền đã chuyển nhầm	Đ

Câu 4. Đọc đoạn thông tin sau:

Ông S và bà D ký kết với nhau hợp đồng thuê nhà. Theo hợp đồng, bà D thuê nhà mặt phố của

gia đình ông S để bán hàng may mặc, nhà có hai phòng ngăn nhau bằng một bức tường. Sau khi thuê được hơn một tháng, thấy để riêng từng phòng thì chật chội, bà D đã thuê thợ đến phá bức tường ngăn này để hai phòng thông nhau cho rộng và thoáng. Con trai khuyên bà D xin ý kiến đồng ý của ông S thì hãy làm nhưng bà D không nghe và cho rằng bà mất tiền thuê nhà muốn làm gì là quyền của bà.

A. Bà D là chủ sở hữu của ngôi nhà mặt phố được thuê để bán hàng may mặc.	S
B. Thông qua hợp đồng thuê nhà đã kí kết, ông S đã trao quyền sử dụng ngôi nhà cho bà D.	Đ
C. Bà D có quyền tự do sử dụng ngôi nhà thuê theo ý muốn của bà.	S
D. Bà D chỉ có quyền sử dụng ngôi nhà thuê trong phạm vi hợp đồng đã kí kết.	Đ

Câu 5. Đọc đoạn thông tin sau:

Ông Đ là bác sĩ nha khoa, chủ chuỗi phòng khám Răng - Hàm - Mặt tại Bắc Ninh. Ông luôn kỳ vọng con trai duy nhất là H sẽ nối nghiệp mình. Do vậy, ngay khi lên cấp 3, ông Đ đã hướng H học khối B với mục tiêu thi đỗ vào trường đại học Y Hà Nội. Học lực của H không quá nổi trội, năm đầu tiên thi trượt chỉ được 23 điểm. Ông động viên con ôn tập để thi tiếp dù con không muốn. Liên tiếp hai năm sau đó, H vẫn tiếp tục trượt đại học với mức điểm thi đạt được ngày càng giảm, từ 23 xuống dưới 20 điểm. Ông Đ vẫn yêu cầu H: "Bố có mỗi mình con, nếu không học Y thì bao nhiêu phòng khám kia bố biết truyền cho ai. Không đủ sức vào đại học thì con gắng học trung cấp y cũng được".

Nội dung	Đúng/Sai
a. Bố mẹ yêu thương và tôn trọng ý muốn của con cái.	Đ
b. Mục đích của ông Đ chỉ muốn tốt cho con.	S
c. Bố mẹ là người biết rõ khả năng của con nên sẽ định hướng đúng.	S
d. Sự từng trải của bố mẹ sẽ giúp con thành công.	S

Câu 6: Đọc đoạn thông tin sau:

Gia đình anh Q thuộc diện hộ nghèo tại một xã vùng cao biên giới. Năm 2024, cơn bão kèm lũ quét sạt lở đã khiến gia đình anh mất đi toàn bộ nhà cửa và số tài sản ít ỏi. Vợ anh Q bị thương nặng phải đi cấp cứu. Khi bệnh viện yêu cầu nộp viện phí để phẫu thuật, anh Q không có tiền. Xem xét hoàn cảnh của anh Q, bệnh viện vẫn quyết định thực hiện ca phẫu thuật cứu sống vợ anh. Chi phí ca phẫu thuật do Phòng công tác xã hội của bệnh viện chi trả. Sau khi được Mặt trận tổ quốc xã giới thiệu vào danh sách nhận cứu trợ, gia đình anh Q đã được doanh nghiệp X hỗ trợ xây tặng 1 căn nhà tình thương và 10 triệu đồng tiền mặt. Mạnh thường quân cũng ngỏ ý muốn hỗ trợ kinh phí cho con gái lớn của anh là cháu M được đi học nhưng anh Q kiên quyết từ chối vì cho rằng con gái không cần đi học, ở nhà phụ giúp bố mẹ làm nương rẫy sẽ tốt hơn.

Nội dung	Đúng/Sai
a. Việc anh Q để gia đình thuộc diện hộ nghèo là vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	S
b. Trong trường hợp trên, bệnh viện trên có quyền từ chối cấp cứu cho vợ anh Q	S
c. Việc doanh nghiệp X thực hiện hoạt động cứu trợ góp phần mang đến nhiều lợi ích cho doanh nghiệp	Đ
d. Hành vi anh Q từ chối cho con gái đi học có thể bị xử phạt do vi phạm quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con cái	Đ

Câu 7: Đọc đoạn thông tin sau:

Lưu Quang Vũ và Hồ Minh Tương cùng học lớp 10B Trường THCS và THPT Đakrông, đóng tại xã Tà Rụt, huyện Đakrông, Quảng Trị. Hồ Minh Tương là bạn học cùng lớp Vũ từ cấp II. "Lên lớp 7 thì chúng em chơi thân với nhau. Ngồi học cùng nhau, thấy bạn bị liệt không chạy nhảy, vui chơi được nên em rất thương bạn", Tương nói. Tương to lớn, đáng người chắc đậm hơn so với bạn

cùng lứa tuổi. Thấy bạn bị chứng bệnh như vậy, không ai nhờ vả, Tương tự nguyện công bạn hằng ngày đến lớp học. Đầu năm học lớp 10, Tương đăng ký một môn học khác lớp với Vũ. Thấy bạn bỏ vợ, Tương tự nguyện đổi môn học để cả hai luôn học cùng lớp, sát cánh cùng Vũ. Trong khi đó, Vũ chỉ bên lên cười: "Em hứa học tốt nhất để đáp lại tấm lòng của bạn".

Nội dung	Đúng/Sai
a. Vũ và Tương có quyền được tôn trọng, học tập trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh	Đ
b. Vũ cần theo học ở trường chuyên biệt cho phù hợp	S
c. Mọi công dân có nghĩa vụ học xong THCS và THPT trong độ tuổi quy định để thực hiện phổ cập giáo dục và hoàn thành giáo dục bắt buộc	S
d. Đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện là nhiệm vụ của người học	Đ

Câu 8. Đọc trường hợp sau:

Bà M có con gái là chị H, con trai là anh A và con dâu là chị B. Nghi ngờ anh A tham gia đánh bạc trực tuyến, chị B bí mật rút tiền tiết kiệm của hai vợ chồng rồi nhờ mẹ đẻ chị là bà Q giữ hộ. Vốn coi thường anh A không có thu nhập ổn định nên bà Q đã khuyên con gái góp vốn cùng bà kinh doanh nhu yếu phẩm và được chị B đồng ý. Biết chuyện, chị H bịa đặt và đưa thông tin sai lệch về chị B lên mạng xã hội đồng thời cùng bà M đến nhà bà Q vu khống bà Q lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh A nên giữa hai bên xảy ra xô xát.

Nội dung	Đúng/Sai
a. Hành vi của chị B là vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân.	S
b. Anh A không vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong hôn nhân và gia đình.	Đ
c. Hành vi của bà M là vi phạm quyền, nghĩa vụ công dân trong gia đình về quan hệ nhân thân.	S
d. Chị B, chị H và bà Q cùng vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình.	Đ

Câu 9: Đọc trường hợp sau:

X, M, K và P cùng học lớp 12, nhưng gia đình của X và M nghèo nên hai bạn quyết định đi làm công nhân sau khi thi tốt nghiệp. Hai bạn K và P làm hồ sơ thi vào hai trường đại học có khả năng lấy điểm chuẩn khác nhau. K học giỏi và đều các môn nên chọn thi vào trường lấy điểm cao. P chọn thi vào trường lấy điểm chuẩn thấp để phù hợp với sức học của mình. Kết quả K và P đều trúng tuyển vào trường mình chọn.

Nội dung	Đúng/Sai
a. Việc làm của X và M là thể hiện quyền học thường xuyên, học suốt đời	S
b. Việc làm của K và P là thể hiện không bình đẳng về quyền học tập.	S
c. Việc K và P đã trúng tuyển vào trường mình chọn là thể hiện quyền học không hạn chế.	Đ
d. X, M, K, P đều được bình đẳng về quyền của công dân trong học tập.	S

Câu 10: Đọc đoạn thông tin sau:

Tham gia kỳ thi đánh giá năng lực đạt số điểm khá cao nên bạn K đã trúng tuyển cùng lúc 2 trường Đại học. Sau khi tham khảo ý kiến của gia đình, K quyết định nhập học tại trường Đại học B. Bố mẹ K đã làm hợp đồng thuê cho K một chung cư mini gần trường trong thời hạn 1 năm. Sau 1 tháng, K nhận thấy chung cư này không có cầu thang thoát hiểm, cũng không đảm bảo tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy nên đề nghị chủ nhà chấm dứt hợp đồng hoàn trả số tiền nhưng không được chủ nhà đồng ý. K quyết định dọn vào ký túc xá ở và cho anh G thuê lại căn chung cư này.

Nội dung	Đúng/Sai
a. K vi phạm quyền học tập vì trúng cử 2 trường nhưng lại chỉ chọn học 1 trường	S
b. Chủ tòa nhà chung cư không đồng ý cho K chấm dứt hợp đồng cho thuê là vi phạm quy định của pháp luật về kinh doanh nhà ở	S
c. Sau khi chủ nhà từ chối chấm dứt hợp đồng, K có quyền tiếp tục sử dụng và định đoạt căn chung cư	S
d. K chỉ được cho G thuê lại căn chung cư khi được chủ nhà đồng ý	Đ

-----Hết-----